

Bản án số: 709/2019/HSPT

Ngày: 19/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Bảo Vĩnh;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huyền Cường;
Ông Điều Văn Hằng.

Thư ký phiên tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt, Thư ký
Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Bùi G Tân, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà
Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ A số 514/2019/TLPT-HS
ngày 08 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Dương Văn A bị xét xử về tội “Giết
người” do có kháng cáo của diện hợp pháp của người bị Hại đối với Bản án hình
sự sơ thẩm số 29/2019/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân
tỉnh C.

- Bị cáo bị kháng cáo: **Dương Văn A** (tên gọi khác: Dương A), sinh năm
1943; nơi đăng ký HKTT: Thôn 2, xã B, thành phố C, tỉnh C; vắng mặt, có đề
nghị xét xử vắng mặt tại biên bản làm việc ngày 05/11/2019.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng D- Luật sư Văn phòng Luật sư
Kết Nối thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt

- Người đại diện hợp pháp của bị Hại: Anh PHạm E, sinh năm 1979; trú
tại: Đội 6, thôn 2, xã B, thành phố C, tỉnh C. Có mặt.

- Người đại diện theo ủy hựuền của gia đình bị Hại: Ông Vũ F, sinh năm
1947; trú tại: Tổ 20, thành phố G, tỉnh H; Có mặt.

- Người có hựuền lợi liên hựuền trong vụ án:

1. Bà Bùi Thị I, sinh năm 1954 (vợ ông) trú tại: Thôn 2, xã B, thành phố C.
tỉnh C. Vắng mặt.

Người giám hộ cho bà I: Anh PHạm Trung K sinh năm 1980; trú tại: Thôn
2, xã B, thành phố C, tỉnh C. Có mặt.

2. Anh PHạm Thanh M, sinh năm 1975 (con ông L); trú tại: Thôn 2, xã B, thành phố C, tỉnh C. Có mặt.

3. Anh PHạm Anh N, sinh năm 1983 (con ông L); trú tại: Thôn 2, xã B, thành phố C, tỉnh C. Có mặt.

4. Anh PHạm Văn E, sinh ngày 18/01/2001 (con ông L); trú tại: Thôn 2, xã B, thành phố C, tỉnh C. Có mặt.

5. Bà Trần Thị F (vợ bị cáo A), sinh năm 1947; Vắng mặt.

6. Anh Dương Minh G - Sinh năm 1975.

7. Anh Dương Minh Hạ - Sinh năm 1976.

Đều trú tại: Thôn 2, xã B, thành phố C, tỉnh C.

Anh G và anh Hạ vắng mặt. Tại biên bản cấp tổng đạt văn bản tố tụng ngày 05/11/2019. Anh G và anh Hạ có huyên điểm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/11/2010, Dương Văn A là Bí thư Chi bộ thôn 2, xã B, thành phố C, tỉnh C cùng Ban Chi ủy triệu tập các đại diện gia đình nhân dân trong thôn để bình xét hộ nghèo.

Kết quả bình xét gia đình ông PHạm Thanh L (PHạm Văn L), không nằm trong diện hộ nghèo. Những ngày sau đó, gia đình Dương Văn A phát hiện thấy trên tường xây bao huanh Trường trung học cơ sở (THCS) xã B có các dòng chữ “Mỡ Sán A” hoặc “Mỡ A Sán” viết bằng gạch non, nhưng không rõ ai viết nên A bảo các cháu là Dương Thị Duyên, sinh năm 2000 và Dương Minh Thiên, sinh năm 1998 đi xóa hoặc viết thêm nét vào cho chữ khác nghĩa đi, nhưng sáng hôm sau các chữ đó lại xuất hiện, sự việc trên diễn ra nhiều lần trong thời gian khoảng 5 đến 6 ngày. Thấy các chữ viết ám chỉ nói xấu gia đình mình vẫn xuất hiện, Dương Văn A bức xúc bảo con trai là Dương Minh G, sinh năm 1976 ở thôn 2, xã B đi theo dõi xem ai viết.

Khoảng 04 giờ sáng ngày 02/12/2010 G thấy ông PHạm Thanh L, sinh năm 1946 người cùng thôn đang đi bộ một mình trên đường thôn. Nghi ngờ ông L là người đã viết những dòng chữ trên tường bao của Trường THCS xã B nên G đi phía sau theo dõi. Ông L đi đến đường bê tông gần cổng Trường THCS xã B thì dừng lại. G đi đến chỗ ông L thấy ông L đang viết chữ “Mỡ S” nên đã dùng tay phải túm cổ áo ông L giữ lại và nói “Đ. mẹ mày, bố rình bao nhiêu ngày mới bắt được mày”. Giằng co một lát, G đẩy ông L từ sát bờ tường gần cổng trường học sang cạnh đường phía đối diện gần gốc cây Bằng Lăng, tay phải G giữ cổ áo ông L, tay trái lấy điện thoại di động ra gọi điện cho anh ruột là Dương Minh Hạ, sinh năm 1975 ở thôn 2, xã B báo đã bắt được người viết bậy và gọi điện cho bố là Dương Văn A nói: “Bố lên ngay con bắt được thằng L I

rời”. Một lát sau Hạ đi xe mô tô đến, thấy G đang túm cổ áo ông L, Hạ xông vào đánh ông L nhưng G đẩy Hạ ra nên Hạ không đánh được vào người ông L. Ông L kêu mệt thì G để ông L ngồi xuống đường gần gốc cây Bằng Lăng. Khoảng 4 giờ 30 phút cùng ngày, Dương Văn A đi bộ đến, G chỉ tay lên tường nói với A là phát hiện ông L đang viết các chữ đó, nhìn thấy chữ viết trên tường, A hauay ra nói với ông L “tao và bố tao làm gì mà mày viết chữ” rồi A dùng hai tay xóc nách ông L kéo về phía gốc cây Bằng Lăng, để ông L ngồi dựa lưng vào gốc cây. Sau đó A dùng tay phải túm tóc ông L đẩy làm đầu ông L ngửa về phía sau đập nhiều lần vào thân cây Bằng Lăng. Ông L kêu “ôi giờ ời” thì G vào kéo A ra, A buông tay khỏi người ông L thì ông L ngã người nằm gần gốc cây Bằng Lăng kêu rên. G gọi điện cho ông Dương Văn Hùng ở thôn 2, xã B là Công an viên và đưa điện thoại cho A mời ông Hùng ra giải hạnyết. Một lúc sau ông Hùng đến sờ vào người ông L thấy lạnh nên đã cùng mọi người đưa ông L đến Trạm y tế xã B sơ cứu, sau đó ông L được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh C cấp cứu, đến khoảng 5 giờ 10 phút cùng ngày thì ông L tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Trên tường bao Trường THCS xã B có chữ “Mỡ S” được viết bằng gạch non, đối diện dòng chữ này xuống đường bê tông cách tường 20cm có mẫu gạch non kích thước (4 x 4,5 x 2)cm có nhiều vết mới mài mòn. Tại cây Bằng Lăng thứ tư ở lề đường cạnh ao đình, trên thân cây phát hiện có một vết trầy vỏ kích thước (6 x 8)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 41cm, điểm cao nhất cách mặt đất 49cm, trên vết trầy vỏ cây có một sợi nghi là tóc màu trắng (được đánh ký hiệu số 1), điểm thấp nhất cách mặt đất 43 cm, điểm cao nhất cách mặt đất 47cm. Dưới gốc cây trên nền đường thu được 04 sợi nghi là tóc có màu đen và trắng (được đánh ký hiệu số 2).

Khám nghiệm tử thi PHạm Thanh L (PHạm Văn L) xác định: Mũi, miệng có dịch hồng chảy ra. Vùng góc hàm trái cách mồm cằm 7,2cm, cách dái tai trái 6cm có vết xước da nông kích thước (0,3 x 0,2)cm. Phía trước cổ trái cách đường giữa 0,8cm cách dái tai trái 12,4cm có vết xước da nông kích thước (0,8 X 0,3)cm; cách vết này sang trái 3,2cm, cách dái tai trái 12,1cm có vết xước da theo chiều ngang hướng từ trên xuống, từ phải hạn trái kích thước (2,1 x 0,6)cm; cách vết này sang trái 2,5cm, cách dái tai trái 14cm có vết xước da nông kích thước (0,7 x 0,4)cm. Mô da đầu, rải rác vùng đỉnh chẩm hai bên có những đám bầm tụ máu dưới da đầu trên diện kích thước (12 X 12)cm. Mô hộp sọ, xương hộp sọ không tổn thương, máu tụ lan tỏa trong màng cứng, các mạch máu trên bề mặt bán cầu dẫn, chứa đầy máu. Dịch não tủy màu đỏ, có nhiều máu. Mở ngực bụng, tổ chức dưới da vùng ngực không bầm tụ máu, các xương sườn không bị tổn thương, khoang bụng khô không có máu, khoang ngực khô không có máu, các tạng xung huyết nhẹ; trong bao tim có khoảng 30ml dịch màu hồng nHạt, dạ dày không có thức ăn, có 30gam dịch nhày. Ngoài ra kiểm tra toàn thân

không phát hiện thấy dấu vết gì khác. Hậu quả trình khám nghiệm có thu mẫu máu và phủ tạng của tử thi để giám định.

Bản kết luận giám định số: 3058/C54(P6 + P8) ngày 24/01/2011 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát phòng chống tội phạm Bộ Công an kết luận: Sợi nghi tóc thu tại vết trầy vỏ cây thứ 4 (ký hiệu số 1) và các sợi nghi tóc thu ở vị trí gốc cây thứ 4 (ký hiệu số 2) đều là tóc người; phân tích Gen (AND) theo hệ Identi Filer từ các sợi tóc này và từ mẫu máu thu của nạn nhân PHạm Thanh L (PHạm Văn L) cho thấy: Sợi tóc thu tại vết trầy vỏ cây thứ 4 (ký hiệu số 1) là tóc của nạn nhân PHạm Thanh L (PHạm Văn L); không phân tích được gen từ các sợi tóc thu ở vị trí gốc cây thứ 4 (ký hiệu số 2) vì không còn tế bào gốc.

Tại Kết luận giám định số: 3058/C54(P6) ngày 27/01/2011 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát phòng chống tội phạm Bộ Công an đối với ông PHạm Thanh L kết luận: Hình ảnh tụ máu nhẹ da đầu, mô não phù nhẹ, xung huyết, thoát huyết hồng cầu, cơ tim thoái hóa, viêm màng ngoài tim.

Bản Kết luận giám định pháp y số: 148/PC54 ngày 03/3/2011 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C đối với ông PHạm Thanh L kết luận: Nguyên nhân chết là chấn thương sọ não, chảy máu dưới màng cứng; thể loại chết không tự nhiên.

Ngày 05/4/2011, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C có Cáo trạng huyết định truy tố Dương Văn A về Tội giết người, theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2011/HSST ngày 28/6/2011, Tòa án nhân dân tỉnh C đã xử phạt bị cáo Dương Văn A 10 (mười) năm tù về Tội giết người theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 và buộc Dương Văn A phải bồi thường cho gia đình ông PHạm Thanh L 89.403.000 đồng, đã bồi thường 41.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 48.403.000 đồng. Buộc bị cáo Dương Văn A phải cấp dưỡng cho bà Bùi Thị I sinh năm 1954 và cháu PHạm Văn E sinh ngày 18/01/2001 mỗi người số tiền là 415.000 đồng/tháng. Bà I được cấp dưỡng đến khi khỏi bệnh, cháu E được cấp dưỡng đến khi tròn 18 tuổi; thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 12/2010.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Dương Văn A kháng cáo xin giảm hình phạt; ông Vũ F người đại diện theo ủy quyền và anh PHạm E là người đại diện hợp pháp của bị Hại có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt, tăng bồi thường đối với bị cáo Dương Văn A và xem xét trách nhiệm hình sự của Dương Minh G và Dương Minh Hạ đồng phạm với bị cáo Dương Văn A.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 638/2011/HSPT ngày 28-10-2011 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội đã huyết định: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn A và kháng cáo của gia đình bị Hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh C; bản án phúc thẩm

có hiệu lực pháp luật và bị cáo Dương Văn A đã chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Tại Hội nghị định kháng nghị giám đốc thẩm số 09/HàĐ-VKSND-V3 ngày 17/7/2012, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm, hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 638/2011/HSPT ngày 28/10/2011 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2011/HSST ngày 28/6/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh C để điều tra lại.

Tại Hội nghị định giám đốc thẩm số 11/2013/HS-GĐT ngày 22/7/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã hội nghị định: Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 638/2011/HSPT ngày 28/10/2011 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2011/HSST ngày 28/6/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh C; chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao điều tra lại vụ án theo thủ tục chung.

Trong quá trình tiến hành điều tra bổ sung, Cơ quan điều tra Công an tỉnh C đã hội nghị định trưng cầu giám định bổ sung. Tại bản Kết luận giám định số 858/C54(P6) ngày 14/5/2014, Viện Khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát phòng chống tội phạm Bộ Công an kết luận: Các tổn thương bệnh A được xác định từ các mẫu bệnh phẩm do Cơ quan điều tra Công an thành phố C, tỉnh C gửi giám định không phải là nguyên nhân tử vong của ông PHạm Thanh L.

Kết quả điều tra bổ sung Cơ quan điều tra Công an tỉnh C kết luận: Sau khi tiến hành điều tra, căn cứ vào các chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan điều tra Công an tỉnh C xác định: Việc giằng co giữa Dương Minh G với ông PHạm Thanh L và Dương Minh Hạ lao vào đánh ông L nhưng G dùng thân mình che cho ông L nên Hạ không đánh được vào người ông L, đó không phải là nguyên nhân gây nên cái chết cho ông L. Khi Dương Văn A xuất hiện và dúi đầu ông L vào gốc cây thì G là người can ngăn, còn Hạ đứng gần đó nhưng không có lời lẽ và hành động gì giúp sức hoặc kích động A thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Dương Minh G và Dương Minh Hạ không đồng phạm với A trong việc gây ra cái chết cho ông L.

Quá trình điều tra, Dương Văn A đã khai nhận hành vi đẩy vào trán ông PHạm Thanh L làm ông L bị đập đầu vào gốc cây Bằng Lăng, dẫn đến hậu quả làm ông L chết.

Sau khi ông L chết, gia đình Dương Văn A đã tự nguyện bồi thường gia đình ông L 41.000.000 đồng. Đại diện gia đình người bị hại kê khai và yêu cầu bồi thường các chi phí cứu chữa, mai táng cho ông L là 56.243.000 đồng; ngoài ra còn yêu cầu bồi thường thiệt hại về tổn thất vật chất, tinh thần và trách nhiệm cấp dưỡng vợ ông L không có khả năng lao động và con ông L chưa thành niên với tổng số tiền là 1.500.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh C đã hăyết định: E bố: Bị cáo Dương Văn A pHạm tội “Giết người”.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 93; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; các Điều 591, 593, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015 và các điều 26, 27 Nghị hăyết số 326/2016/UBTVHăH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Hăuốc hội hăyết định về án phí, lệ phí Toà án.

Xử pHạt bị cáo Dương Văn A 10 (mười) năm tù, thời Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam, thi hành án và tạm giam (sau khi có Hăyết định giám đốc thẩm hủy bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm để điều tra lại) là 04 (bốn) năm 13 (mười ba) ngày (tính từ ngày 02/12/2010 đến ngày 15/12/2014). Bị cáo A còn phải thi hành hình pHạt là 05 (năm) năm 11 (mười một) tháng 17 (mười bảy) ngày tù.

Trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Dương Văn A phải bồi thường cho anh PHạm E, sinh năm 1979; trú tại: Đội 6, thôn 2, xã B, thành phố C, tỉnh C là người đại diện hợp pháp của bị Hại bao gồm: các khoản tiền chi phí cứu chữa, mai táng hợp A cho ông PHạm Thanh L và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông L, với tổng số tiền là 157.389.000 đồng, được trừ 41.000.000 đồng đã bồi thường. Bị cáo Dương Văn A còn phải bồi thường tiếp là 116.389.000đ (một trăm mười sáu triệu ba trăm tám mươi chín nghìn đồng).

- Hàng tháng, bị cáo Dương Văn A phải cấp dưỡng cho bà PHạm Thị I (vợ ông L) do anh PHạm Trung K sinh năm 1980; trú tại: Thôn 2; xã B, thành phố C, tỉnh C là người giám hộ, với số tiền cấp dưỡng là 695.000đ (sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng)/tháng. Thời Hạn cấp dưỡng được tính từ tháng 12/2010 đến khi bà I chết.

- Hàng tháng, bị cáo Dương Văn A phải cấp dưỡng cho anh PHạm Văn E, sinh ngày 18/01/2001; trú tại: Thôn 2, xã B, thành phố C, tỉnh C với số tiền cấp dưỡng là 695.000đ (sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng)/tháng, thời Hạn cấp dưỡng được tính từ tháng 12/2010 đến khi anh PHạm Văn E đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn hăyết định về lãi suất chậm trả, xử A vật chứng, án phí và thông báo hăyuyên kháng cáo theo hăyết định của pháp luật.

Ngày 22/5/2019, Người đại diện hợp pháp của bị Hại, anh PHạm E cùng những người có hăyuyên lợi và nghĩa vụ liên hăuan là con của bị Hại PHạm Thanh L gồm: PHạm Thanh M, PHạm Anh N và PHạm Văn E có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét:

- Về hình sự: không đồng ý bản án phân hình sự vì không khách hạon, bỏ hạon nhiều tình tiết và bỏ lọt đồng phạm là Dương Minh G và Dương Minh H.

- Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu người gây ra cái chết cho ông L phải bồi thường các khoản mai táng phí, tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng cho anh E và bà I 594 triệu đồng; Tiếp tục cấp dưỡng cho bà I cho đến khi chết;

Yêu cầu bồi thường các khoản chi phí 49 ngày, 100 ngày, chi phí bốc và xây mộ cũng như khoản tiền mất thu nhập của bị Hại nếu còn sống, tổng cộng là 1.500.000.000đ

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện người bị Hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu xét xử bị cáo Dương Văn A về tội “Giết người” với các tình tiết: Côn đồ, man rợ, có tổ chức và để thực hiện tội phạm khác hạon định tại khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự, xét xử Dương Minh G và Dương Minh H đồng phạm tội “Giết người” với bị cáo Dương Văn A. Từ đó tăng hình phạt đối với bị cáo Dương Văn A; đồng thời yêu cầu tăng tiền bồi thường lên tổng cộng 1.500.000.000 đồng (1,5 tỷ đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có hạon điểm: Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo Dương Văn A về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với kháng cáo của đại diện người bị Hại thấy vụ án xảy ra từ cuối năm 2010 đã hạon hai cấp Tòa án xét xử, do có khiếu nại và có kháng nghị Giám đốc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ra hạon định Giám đốc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh C và bản án phúc thẩm của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, giao hồ sơ vụ án về Cơ hạon điều tra tỉnh C để điều tra lại vụ án và xử A đúng hạon định của pháp luật. Cơ hạon điều tra tỉnh C đã nỗ lực và sử dụng các biện pháp để tìm ra sự thật của vụ án. Song không có căn cứ để truy tố bị cáo Dương Văn A theo khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự 1999 và không có căn cứ hạon kết đồng phạm đối với Dương Minh G và Dương Văn H nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C vẫn giữ hạon điểm truy tố và Tòa án nhân dân tỉnh C vẫn xét xử bị cáo Dương Văn A về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ. Tòa án nhân dân tỉnh C đã đánh giá đúng tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, hạon định mức hình phạt đối với bị cáo A 10 năm tù là phù hợp. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo chuyển lên khoản 1 tội “Giết người” và tăng hình phạt đối với bị cáo Dương Văn A, cũng như không có cơ sở để hạon kết có đồng phạm trong vụ án này.

Về trách nhiệm dân sự: Tòa sơ thẩm đã chấp nhận các khoản chi phí hợp A về cứu chữa, mai táng, thu nhập bị mất, tổn thất tinh thần, cấp dưỡng người

phụ thuộc là hợp A; đại diện người bị Hại kháng cáo yêu cầu tăng tiền bồi thường lên 1,5 tỷ đồng là không có căn cứ. Tuy nhiên, thời điểm hiện tại mức lương cơ bản là 1.490.000đ tăng lên 100.000đ/1 tháng so với thời điểm xét xử sơ thẩm do đó cần chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện người bị Hại về tăng tiền bồi thường tổn thất tinh thần, các phần còn lại đề nghị giữ nguyên như huyết định của bản án sơ thẩm.

Bởi vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ căn cứ Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, xử chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện người bị Hại sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Do sau sự kiện hợp bình xét hộ gia đình nghèo của thôn 2, xã B thì xuất hiện chữ viết ở trên tường bao Trường THCS xã B với nội dung “Mỡ Sán A”, “Mỡ A Sán”. Cho rằng người viết xúc phạm, bôi xấu gia đình mình, Dương Văn A đã bảo con, cháu đến xóa hoặc viết thêm nét để làm sai nghĩa của từ. Nhưng hôm trước xóa thì sang hôm sau lại xuất hiện những chữ đó. Dương Văn A đã bảo con cháu theo dõi để bắt quả tang người viết chữ đó để xử A. Cũng từ việc đó, gia đình Dương Văn A nghi ngờ người viết là ông L là người trong thôn không được bình xét hộ nghèo.

Khoảng 04 giờ sáng ngày 02/12/2010, Dương Minh G là con trai Dương Văn A thức dậy, thấy ông PHạm Văn L đi thể dục buổi sáng, G lấy xe đạp bí mật đạp theo sau để theo dõi ông L. Ông L đi đến đường bê tông gần cổng trường THCS xã B thì dừng lại. G đi đến chỗ ông L, thấy ông L đang viết chữ “Mỡ S” thì G xông vào túm cổ áo ông L và chửi “Đ.mẹ mày, bố rình bao nhiêu ngày mới bắt được mày” rồi giằng co nhau với ông L, đẩy ông L từ sát bờ tường bao trường THCS B sang cạnh đường đối diện gần gốc cây bằng lăng, tay phải G vẫn túm cổ áo ông L, tay trái lấy điện thoại di động ra gọi cho Dương Văn A và Dương Minh Hạ thông báo đã bắt được người viết bậy, xúc phạm gia đình mình. Nghe điện thoại, A liền từ nhà chạy tới thấy ông L, A chửi: “Tao và bố tao làm gì mà mày viết, chửi” rồi A dùng 2 tay xốc nách ông L kéo về phía gốc cây bằng lăng, để ông L ngồi tựa vào gốc cây bằng lăng, tiếp đó tay phải A túm tóc đẩy đập đầu ông L vào gốc cây bằng lăng nhiều cái. Ông L kêu “Ồi giò ơi” thì G vào kéo A ra, A buông tay thì ông L ngã người nằm gần gốc cây bằng lăng kêu rên. Ông L được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu nhưng do vết thương

sọ não hậu nặng, ông đã tử vong hồi 5 giờ 30 phút sáng 02/12/2010 tại Bệnh viện tỉnh C.

Tại Kết luận giám định pháp y số 148/C54 ngày 03/3/2011 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C đối với ông L kết luận: “Nguyên nhân chết là chấn thương sọ não, chảy máu màng cứng; thể hoại chết không tự nhiên”. Vì vậy Tòa án nhân dân tỉnh C xét xử bị cáo Dương Văn A về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo huyết định hình phạt là phù hợp.

Xét kháng cáo của đại diện người bị Hại cho rằng bị cáo pHạm tội có tính chất côn đồ, có tổ chức và còn bỏ lọt đồng pHạm. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Xuất phát từ việc bị viết chữ trên tường trường cấp 2 của xã B, xúc pHạm tới danh dự gia đình mà bị cáo Dương Văn A khi được thông báo đã bắt được người viết, bị cáo đã không kiềm chế được, bị cáo đã chửi tục rồi dùng tay xóc nách ông L kéo ông L đến dưới gốc cây bằng lăng rồi túm tóc đập mạnh đầu ông L vào gốc cây bằng lăng hậu hậu ông L bị chấn thương sọ não chảy máu màng cứng và tử vong.

Bị cáo Dương Văn A bức tức vì cho rằng dòng chữ “Mỡ Sắn A” hoặc “Mỡ A Sắn” đã xúc pHạm đến gia đình bị cáo. Sự việc đã kéo dài nhiều ngày làm bị cáo hậu bức xúc, nên khi nghe tin bắt được người viết chữ xúc pHạm gia đình mình, bị cáo đã đập đầu ông L vào gốc cây bằng lăng, gây ra cái chết cho ông L. Việc ông L viết chữ xúc pHạm danh dự gia đình bị cáo là phần nào có lỗi của người bị Hại nên cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ.

Xét về đồng pHạm: Vụ án xảy ra đã gần 9 năm hậu hai cấp xét xử, đã có hiệu lực pháp luật nhưng lại bị Tòa án nhân dân tối cao giám đốc thẩm hủy án để điều tra lại về đồng pHạm. Cơ huan điều tra đã nỗ lực sử dụng các biện pháp nghiệp vụ để điều tra nhưng không có kết hậu. Trước khi xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh C cũng đã huyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng cơ huan điều tra cũng không làm rõ được và đã kết luận chưa đủ cơ sở để huyết Dương Minh G và Dương Minh Hạ đồng pHạm giết người với bị cáo Dương Văn A. Do đó Viện kiểm sát nhân dân chỉ truy tố bị cáo Dương Văn A và Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Dương Văn A theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ.

Do đó kháng cáo của đại diện người bị Hại về nội dung này không có cơ sở chấp nhận.

Đối với kháng cáo tăng bồi thường, hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận các chi phí hợp A về việc cứu chữa nạn nhân, tổ chức mai táng, tiền tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng cho bà Bùi Thị I, sinh năm 1954 là vợ ông L và anh PHạm Văn E, sinh ngày 18/01/2001 (con ông L là người khi còn sống ông L phải nuôi dưỡng nay ông L chết thì bị cáo phải cấp dưỡng hàng tháng là đúng hայս định của pháp luật. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử phúc thẩm mức lương tối thiểu hàng tháng Nhà nước hայս định là 1.490.000 đồng, tăng 100.000đ/ tháng so với thời điểm xét xử sơ thẩm nên có cơ sở sửa án sơ thẩm áp dụng mức lương này mới đảm bảo hայս quyền lợi hợp pháp của người bị Hại, cụ thể là:

- Tiền tổn thất tinh thần: 1.490.000 đồng x 90 tháng = 134.100.000 đồng (1).

- Chi phí cấp cứu, mai táng: 32.289.000 đồng (2).

- Tiền cấp dưỡng hàng tháng cho bà I và anh E là: 1.490.000 đồng : 2 = 745.000 đồng/tháng.

Như vậy, số tiền bị cáo Dương Văn A phải bồi thường (1) + (2) là: 134.100.000 đồng + 32.289.000 đồng = 166.389.000 đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu ba trăm tám mươi chín ngàn đồng).

Các hայս quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Về án phí: Bị cáo Dương Văn A là người cao tuổi nên theo hայս định tại Điều 26, Điều 27 Nghị hայս quyết số 326/2016/UBTVHạH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Hայսốc hội hայս định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo được miễn án phí.

Từ nhận định trên; căn cứ Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tổ tụng hình sự 2015;

HẠYỨT ĐỊNH

Chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện người bị Hại về trách nhiệm dân sự. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh C.

E bố: Bị cáo Dương Văn A phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 93; điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; các Điều 591, 593, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015 và các Điều 26, 27 Nghị hայս quyết số 326/2016/UBTVHạH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Hայսốc hội hայս định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Dương Văn A 10 (mười) năm tù, thời Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam, thi hành án và

tạm giam (sau khi có Hủy định giám đốc thẩm hủy bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm để điều tra lại) là 04 (bốn) năm 13 (mười ba) ngày (từ ngày 02/12/2010 đến ngày 15/12/2014). Bị cáo Dương Văn A còn phải thi hành hình phạt là 05 (năm) năm 11 (mười một) tháng 17 (mười bảy) ngày tù.

Trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Dương Văn A phải bồi thường cho anh PHạm E, sinh năm 1979; trú tại: Đội 6, thôn 2, xã B, thành phố C, tỉnh C là người đại diện hợp pháp của bị Hại bao gồm: Các khoản tiền chi phí cứu chữa, mai táng hợp A cho ông PHạm Thanh L và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông L, với tổng số tiền là 166.389.000 đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu ba trăm tám mươi chín ngàn đồng), được trừ 41.000.000 đồng đã bồi thường. Bị cáo Dương Văn A còn phải bồi thường tiếp là 125.389.000đ (Một trăm hai mươi lăm triệu ba trăm tám mươi chín nghìn đồng).

- Hàng tháng, bị cáo Dương Văn A phải cấp dưỡng cho bà PHạm Thị I (vợ ông L) do anh PHạm Trung K sinh năm 1980; trú tại: Thôn 2; xã B, thành phố C, tỉnh C là người giám hộ, với số tiền cấp dưỡng là 745.000 đồng/tháng (Bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng). Thời Hạn cấp dưỡng được tính từ tháng 12/2010 đến khi bà I chết.

- Hàng tháng, bị cáo Dương Văn A phải cấp dưỡng cho anh PHạm Văn E, sinh ngày 18/01/2001; trú tại: Thôn 2, xã B, thành phố C, tỉnh C với số tiền cấp dưỡng là 745.000 đồng/tháng (Bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) thời Hạn cấp dưỡng được tính từ tháng 12/2010 đến khi anh PHạm Văn E đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không hết số tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo hủy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong bản án.

Các hủy định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật ngay sau khi hết thời Hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí phúc thẩm: Bị cáo Dương Văn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày E án.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ 1 TANDTC;
- TAND tỉnh C;
- VKSND tỉnh C;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Công an tỉnh C;
- THADS tỉnh C;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

Đặng Bảo Vĩnh